

Theo dấu dòng tiền

# TOP CỔ PHIẾU

— —  
Ngày 11 tháng 05, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư  
Research & Proprietary trading





- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	CTD	08/05/2026	76.8	4.977.700	1.059.840	04.07
2	MSB	08/05/2026	13.5	35.803.500	10.861.717	3.3
3	VPI	08/05/2026	61.5	10.003.100	3.110.950	3.22
4	BID	08/05/2026	42.4	23.775.900	7.868.944	3.2
5	GEX	08/05/2026	33.5	30.870.900	10.577.647	2.92
6	BFC	08/05/2026	65.2	707.500	263.623	2.68
7	PET	08/05/2026	49.1	2.240.000	864.040	2.59
8	OCB	08/05/2026	11.25	3.697.200	1.552.660	2.38
9	CTG	08/05/2026	36.2	18.248.400	7.796.047	2.34
10	GEE	08/05/2026	128	2.413.100	1.117.860	2.16
11	VIX	08/05/2026	18.6	79.495.040	36.828.200	2.16
12	KDC	08/05/2026	47.9	989.800	477.143	02.07
13	DPG	08/05/2026	43	1.461.200	738.207	1.98
14	NAB	08/05/2026	14.85	3.412.300	1.727.933	1.97
15	BVH	08/05/2026	66	1.406.600	729.540	1.93
16	HHP	08/05/2026	14.2	1.975.700	1.080.257	1.83
17	POW	08/05/2026	14	22.764.900	13.128.583	1.73
18	SHI	08/05/2026	14.25	602.000	351.643	1.71
19	HHV	08/05/2026	12.35	12.143.900	7.319.100	1.66
20	TPB	08/05/2026	16	12.442.900	7.798.114	01.06
21	FPT	08/05/2026	71.9	13.444.300	8.463.250	1.59
22	BMI	08/05/2026	14.45	586.000	375.517	1.56
23	SZC	08/05/2026	26.7	937.100	638.630	1.47
24	MBB	08/05/2026	26.15	22.204.000	15.281.527	1.45
25	MSN	08/05/2026	80.2	8.819.100	6.129.100	1.44
26	VHC	08/05/2026	60.5	1.348.400	958.303	1.41
27	FCN	08/05/2026	13.3	1.304.500	928.130	1.41
28	VDS	08/05/2026	13.9	1.023.600	736.050	1.39
29	ACB	08/05/2026	22.85	15.734.200	11.420.980	1.38



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.



STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	AAV	08/05/2026	6.9	686.800	42.25	6.47	6.73
2	BID	08/05/2026	42.4	9.085.560	60.31	41.27	2.74
3	CTD	08/05/2026	76.8	1.520.880	40.21	75.9	1.19
4	CTG	08/05/2026	36.2	9.780.160	61.4	35.19	2.88
5	DCM	08/05/2026	40.2	3.657.350	37.9	38.32	4.91
6	DPM	08/05/2026	25.85	4.214.260	37.7	25.6	0.97
7	DPR	08/05/2026	41.6	530.450	53.83	39.23	06.05
8	EVF	08/05/2026	13.35	5.889.560	48.66	12.97	2.95
9	HAG	08/05/2026	16.55	3.285.230	57.51	16.42	0.8
10	HPG	08/05/2026	27.85	25.535.760	53.01	27.29	2.5
11	MBB	08/05/2026	26.15	13.629.280	48.25	25.64	1.97
12	MSN	08/05/2026	80.2	6.492.620	61.31	78.71	1.89
13	MWG	08/05/2026	84.6	5.823.770	52.03	81.13	4.28
14	NAB	08/05/2026	14.85	2.318.730	77.73	14.43	2.9
15	PAN	08/05/2026	32.75	1.051.060	59.99	30.89	06.03
16	SAB	08/05/2026	46.25	1.159.780	50.15	46.06	0.4
17	TNG	08/05/2026	20.4	1.057.810	35.6	19.71	3.5
18	VGI	08/05/2026	86.6	512.550	38.96	84.2	2.85
19	VHC	08/05/2026	60.5	1.451.700	47.64	58.06	4.2
20	VJC	08/05/2026	176.2	1.409.850	54.42	165.25	6.62



Đỉnh và đáy là mức  
kháng cự và hỗ trợ  
quan trọng của cổ phiếu

### Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	ASP	7.96	7.44	320.470
2	MSB	13.5	13.2	12112550
3	TCO	16.6	16.3	497.780
4	VHM	164	161.5	7.027.850

### Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	GEE	128	122.1	1.300.850
2	GEX	33.5	31.4	13.952.190
3	LPB	51.8	51.2	1352750
4	NAB	14.85	14.5	2.318.730

### Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	BMI	14.45	14.45	254.080
2	CKG	8.32	8.32	38.950
3	DST	4.6	4.6	66.330
4	FCM	3.15	3.12	26.110
5	FPT	71.9	71.6	9.344.990
6	GCB	4.5	4.5	12.760
7	HBS	4	4	36.610
8	HNM	7.6	7	338.300
9	HSV	4.3	4.1	32.470
10	JVC	3.8	3.8	131.570
11	PLC	21.2	21.9	281.940
12	SDA	1.5	1.5	186.700
13	SRA	1.8	1.8	277.050
14	SZC	26.7	26.45	548.940

### Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	MCH	130.8	131.7	225.700
2	FPT	71.9	73	9.344.990
3	BVH	66	67.2	715.230
4	LIX	30.2	30.4	17.770
5	LBM	27.8	29.5	21.900
6	KDM	27.6	27.7	10.270
7	SZC	26.7	27	548.940
8	HDG	25.1	25.48	2.249.930
9	VSF	24.5	24.6	13.120
10	PLC	21.2	21.8	281.940
11	TNG	20.4	20.52	1.057.810
12	LAS	15.5	15.6	374.100
13	BMI	14.45	14.8	254.080
14	AGG	12.25	12.3	176.000
15	VIP	11.4	11.45	178.720
16	CRC	8.6	8.64	2.803.660



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

### Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	BID	42.4	41.27	9.085.560
2	HAG	16.55	16.42	3.285.230

### Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	BID	42.4	41.22	9.085.560
2	FCN	13.3	12.94	711.870
3	ORS	13.5	13.42	1853580
4	SHS	17.4	17.27	8.294.230

### Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	BSR	25.95	25.76	13.787.610
2	MST	8.3	8.25	1.735.920
3	ORS	13.5	13.46	1853580



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



### Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	DGW	43.3	43.76	1.228.400
2	GAS	74.7	76.01	1.635.790
3	KBC	33.6	34.42	3355020
4	POM	3.7	3.86	3.372.240

### Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	CTD	76.8	79.76	1.520.880
2	HDC	18.55	18.57	2.382.400
3	NTL	16	16.15	569500
4	VND	16.45	16.58	7.954.170

### Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	BIG	7	7.14	954.720
2	HDC	18.55	18.8	2.382.400
3	HVN	22.25	22.59	531230
4	KBC	33.6	34.21	3.355.020
5	NTL	16	16.12	569.500
7	PVT	22.1	22.26	8660470
8	SAB	46.25	46.31	1159780
9	SSI	28.3	28.32	15949840
10	TCX	50.9	51.11	1178540
11	VND	16.45	16.53	7954170



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	08/05/2026	13.95	13.7	14.15	3.28	44,220
2	ODE	08/05/2026	45.5	43.8	46.3	5.71	17,420
3	SSB	08/05/2026	16.8	16.3	17.35	6.44	1,909,980
4	PPT	08/05/2026	15.5	15.1	16.1	6.62	192,620
5	VTZ	08/05/2026	20.9	19.7	21.1	7.11	1,057,320
6	MCP	08/05/2026	27	26.6	28.5	7.14	17,600
7	ADP	08/05/2026	23.25	22.4	24.1	7.59	8,120
8	DHG	08/05/2026	101.9	98	105.5	7.65	26,880
9	HWS	08/05/2026	14.9	14.3	15.5	8.39	9,040
10	SBA	08/05/2026	28.3	27	29.5	9.26	8,340
11	TCL	08/05/2026	34.35	32.3	35.4	9.6	23,000
12	PGB	08/05/2026	11.5	11.4	12.5	9.65	57,360
13	TNH	08/05/2026	10.1	9.98	10.95	9.72	112,380
14	SVT	08/05/2026	10.8	10.75	11.8	9.77	8,940



**Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư**

**Nguyễn Văn Thanh**

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

**Phân tích cơ bản**

**Hoàng Ngọc Quyền**

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

**Chiến lược giao dịch**

**Nguyễn Văn Thiệu**

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

**Cam kết phân tích**

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

**Khuyến nghị**

**CANH MUA** Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**CHỜ MUA** Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**TRUNG LẬP** Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**CANH BÁN** Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



## **Tuyên bố trách nhiệm**

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

## **Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha**

### **Hội sở chính**

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

### **Chi nhánh Thanh Hoá**

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông

Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009